

Số: 105/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí  
6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Chương trình kỳ họp giữa năm 2022 của HĐND tỉnh khóa XIII, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (*viết tắt là PCTN*) và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*viết tắt là THPTK, CLP*) 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

### **A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN**

**I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Trong 06 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, chấn chỉnh, khắc phục, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ công tác trong lĩnh vực PCTN<sup>1</sup>; thực hiện giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đạo đức công vụ, tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng. UBND tỉnh đã thành lập Tổ Công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021<sup>2</sup> và báo cáo Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện đánh giá phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về PCTN theo văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Kết luận Hội nghị toàn quốc về tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013-2020, các chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác PCTN. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong

<sup>1</sup> Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 15/12/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>2</sup> Tại Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh

việc phòng ngừa tham nhũng; chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, xử lý các vụ việc tham nhũng kịp thời.

3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND tỉnh đã ban hành chương trình<sup>3</sup>; kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật<sup>4</sup>; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi<sup>5</sup>; đã thực hiện bãi bỏ 01 văn bản<sup>6</sup>, các cơ quan, đơn vị tham mưu tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đề ra để hoàn thiện, bổ sung, điều chỉnh các quy định cho phù hợp với pháp luật hiện hành nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong mọi hoạt động quản lý kinh tế - xã hội, trật tự an ninh.

4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN

Hiện nay, ở cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN và tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng<sup>7</sup>; tại các sở, UBND cấp huyện nhiệm vụ tham mưu về công tác PCTN hầu hết được giao cho công chức thanh tra làm kiêm nhiệm.

5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện bằng các hình thức: Tổ chức hội nghị, phổ biến tại các cuộc họp tập thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, tại cuộc họp sinh hoạt chi bộ, tại Ngày pháp luật định kỳ; đăng tải trên cổng/ trang thông tin điện tử của đơn vị, gửi qua hệ thống điều hành văn bản điện tử để cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu... Trong kỳ, đã tổ chức thực hiện 11 lượt tuyên truyền pháp luật về PCTN cho 540 lượt người, phát hành 45 tài liệu. Các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc tỉnh tiếp tục đưa nội dung PCTN vào giảng dạy theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 và Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng

<sup>3</sup> Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh

<sup>4</sup> Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 25/01/2022 Kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>5</sup> Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/5/2022

<sup>6</sup> Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 bãi bỏ Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiêu tiếp khách tại tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>7</sup> Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021

Chính phủ. Công thông tin điện tử của tỉnh và trang tin thành phần của các cơ quan, địa phương đã đăng nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTN...

## **II. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động: UBND tỉnh đã công khai chương trình công tác năm 2022 với 279 nội dung<sup>8</sup>; các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ ở lĩnh vực tài chính công, ngân sách, tài sản công, công tác tổ chức cán bộ, đầu tư công, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chế độ, chính sách; kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng ... đều thực hiện công bố, công khai theo quy định của pháp luật. Trong kỳ, thực hiện 07 cuộc thanh tra, kiểm tra về công khai minh bạch tại 08 đơn vị, chưa phát hiện có trường hợp sai phạm; ban hành 06 văn bản tổ chức kiểm tra thông tin phản ánh do cơ quan báo chí, doanh nghiệp cung cấp.

2. Kết quả xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn: UBND tỉnh đã công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020<sup>9</sup> và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022<sup>10</sup>; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi<sup>11</sup>; ban hành 07 văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ<sup>12</sup>; tiến hành thanh tra, kiểm tra phát hiện 07 đơn vị/10 đơn vị có sai phạm, kiến nghị xử lý 190,87 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Có 39/39 sở, ban, ngành, địa phương ban hành cụ thể hóa các quy định về quy tắc ứng xử, tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp và ngăn ngừa vi phạm về văn hóa, đạo đức công vụ. Trong kỳ, tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử tại 01 cơ quan, chưa phát hiện sai phạm.

4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: Trong kỳ đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác đối với 140 cán bộ, công chức, viên chức; luân chuyển 27 vị trí cán bộ lãnh đạo, quản lý.

5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: UBND tỉnh đã ban hành 03

<sup>8</sup> Tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

<sup>9</sup> Tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 13/01/2022

<sup>10</sup> Tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 11/01/2022

<sup>11</sup> Tại Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022

<sup>12</sup> Một số văn bản nổi bật: Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 Ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2022; Quyết định số 83/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 Về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí cho các đối tượng theo các Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về giải quyết kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 Danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi; ...

văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính<sup>13</sup>; thành lập Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh<sup>14</sup>; công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích<sup>15</sup>; tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi<sup>16</sup>; ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025 của tỉnh<sup>17</sup>; đang thực hiện 2.049 thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh<sup>18</sup> và thực hiện công khai đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương<sup>19</sup>; ban hành 14 quyết định công bố mới, sửa đổi và bãi bỏ, thay thế thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành<sup>20</sup>; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản ngân hàng.

6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: UBND tỉnh đã phổ biến, triển khai Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Trong kỳ, có 3.640/3.640 người đã thực hiện kê khai và công khai theo quy định; không có trường hợp phải giải trình, xác minh tài sản, thu nhập.

### III. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng: Trong kỳ phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu hành vi tham nhũng<sup>21</sup> và đã chuyển cơ quan cảnh sát điều tra. Không có tài sản tham nhũng được thu hồi, người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm.

2. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Các cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đang xem xét 10 vụ<sup>22</sup>.

<sup>13</sup> Một số văn bản nổi bật: Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 ban hành Kế hoạch hành động và triển khai phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025”;

<sup>14</sup> Tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 22/12/2021

<sup>15</sup> Tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 15/03/2022

<sup>16</sup> Tại Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/3/2022

<sup>17</sup> Tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 20/4/2022

<sup>18</sup> Trong đó: 1.578 TTHC của sở, ngành; 325 TTHC của cấp huyện và 119 TTHC của cấp xã

<sup>19</sup> <https://motcua.quangngai.gov.vn>

<sup>20</sup> Tại các văn bản như: Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 Về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 9/2/2022 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành thủ tục hành chính Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi;

<sup>21</sup> Vụ Lợi dụng chức vụ quyền hạn cố ý làm trái quy định để vụ lợi tại UBND xã Đức Hiệp, Mộ Đức; vụ có dấu hiệu vi phạm về tội tham nhũng trong việc chi trả tiền hỗ trợ covid-19 tại UBND xã Bình Phước, Bình Sơn.

<sup>22</sup> Cơ quan cảnh sát điều tra đang xử lý 06 vụ: tại UBND phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi; tại Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mộ Đức; tại UBND xã Bình Đông, huyện Bình Sơn; tại UBND xã Hành Dũng huyện Nghĩa Hành.; vụ tại UBND xã Đức Hiệp, Mộ Đức; tại UBND xã Bình Phước, Bình Sơn.

#### **IV. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

UBND tỉnh tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, căn cứ vào quy định của pháp luật xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ, văn hóa kinh doanh lành mạnh, nói không tham nhũng để tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, hướng tới sự phát triển bền vững, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

Đối với 07 đơn vị ngoài nhà nước<sup>23</sup> đã triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị và thực hiện công khai, minh bạch các nội dung theo quy định pháp luật, đã xây dựng quy chế/quy định kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ đơn vị ... Trong kỳ, không có trường hợp nào xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

#### **V. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN**

UBND tỉnh, Sở, ban ngành, địa phương và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện tiếp tục thực hiện phối hợp theo Quy chế phối hợp trong công tác PCTN đã được ký kết<sup>24</sup>; các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo đã đưa nội dung PCTN vào giảng dạy (*từ cấp trung học phổ thông trở lên*); từng cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để Ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò trong hoạt động PCTN. Cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTN, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh đã dành thời lượng để tuyên truyền trên 2 kênh phát thanh và truyền hình; Báo Quảng Ngãi đã mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh - Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc; Báo Quảng Ngãi điện tử ([www.baoquangngai.vn](http://www.baoquangngai.vn)) đăng các tin, bài, ảnh về công tác PCTN, phản ánh những hành vi, hiện tượng tham nhũng.

#### **VI. Hợp tác quốc tế về PCTN: Không có.**

#### **VII. Đánh giá tình hình tham nhũng**

1. Đánh giá tình hình tham nhũng: Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh không phát hiện có vụ việc mới có dấu hiệu tham nhũng; có 04 vụ việc đang được Tòa án nhân dân xem xét, chưa được xét xử, kết luận; tham nhũng vẫn còn diễn biến

---

Tòa án đang xem xét 04 vụ: tại Phòng Lao động, Thương binh và xã hội, một số UBND xã, phường thuộc thành phố Quảng Ngãi; tại UBND xã Ba Xa, huyện Ba Tơ; tại Hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tú Sơn, Đức Lân, Mộ Đức; tại UBND xã Bình Trung, huyện Bình Sơn.

<sup>23</sup> Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong; Quỹ đầu tư phát triển tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

<sup>24</sup> Cấp tỉnh ký tại Quy chế phối hợp Số 02/QCPH-UBND-MTTQ ngày 24/3/2021; 13/13 UBND cấp huyện đã ký kết.

phức tạp ở nhiều lĩnh vực, tình trạng "tham nhũng vặt", nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc vẫn còn tiềm ẩn.

2. So sánh tình hình với kỳ trước: UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên quan tâm đẩy mạnh việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh có ý thức, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về PCTN qua đó trong kỳ hạn chế được các sai phạm, hành vi tham nhũng.

### **VIII. Dự báo tình hình tham nhũng**

#### **1. Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới**

Cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tăng cường quản lý nhà nước đối với nhiều lĩnh vực<sup>25</sup>; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, thúc đẩy công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và cải cách hành chính... sẽ có tác động tích cực đến hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn nên dự báo trong thời gian đến tình hình phát sinh tham nhũng sẽ tiếp tục được hạn chế đến mức thấp nhất.

2. Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng

Những lĩnh vực, nhóm hành vi tập trung ở một số lĩnh vực đã và đang được coi là điểm nóng, được dư luận phản ánh trong thời gian gần đây về những tiêu cực, tham nhũng, cần sớm có giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn như: Công tác tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công chức, viên chức; thực hiện thủ tục hành chính đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác đấu thầu đối với nhóm mặt hàng sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế phòng, chống dịch Covid-19; công tác đấu giá quyền sử dụng đất,...

### **IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN**

#### **1. Đánh giá về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực:**

UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời xác minh, điều tra xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật các vụ việc tham nhũng. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và Nhân dân trong đấu tranh PCTN được tăng cường hơn trước, đã và đang phát huy được hiệu quả tích cực.

#### **2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện:**

##### **a) Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế**

<sup>25</sup> Thẩm định giá tại Công văn số 1404/UBND-KTTH ngày 29/3/2022, Chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản tại Công văn số 2150/UBND-KTTH ngày 10/5/2022, Khai thác khoáng sản tại Công văn số 2671/UBND-KTN ngày 03/6/2022, Xây dựng tại Công văn số 2763/UBND-KTN ngày 09/6/2022, Đất đai tại Công văn số 2766/UBND-KTN ngày 09/6/2022,...

- Một số các sở, ban ngành chủ động tự giám sát, kiểm tra để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện tham nhũng còn mang tính hình thức chưa có hiệu quả.

- Đối tượng tham nhũng thường là những người có chức vụ lãnh đạo, quản lý nên trong nhiều trường hợp rất khó phát hiện. Việc chứng minh động cơ vụ lợi trong các hành vi cố ý làm trái, thiếu trách nhiệm còn nhiều khó khăn.

- Sự tham gia của các cơ quan dân cử, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở cơ sở và của Nhân dân trong công tác PCTN ở một số nơi chưa được chú trọng phát huy, chưa đem lại hiệu quả rõ rệt trong việc phát hiện, đấu tranh với hành vi tham nhũng.

b) Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN chưa mang lại hiệu quả như mong muốn, hình thức tuyên truyền chưa có đổi mới, sáng tạo.

Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về quản lý kinh tế - xã hội nói chung, lĩnh vực PCTN nói riêng chưa được đồng bộ phải tiếp tục hoàn thiện.

Tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm của một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN chưa cao, thiếu quyết liệt; quan tâm chưa đúng mức.

Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác PCTN chưa được người đứng đầu đơn vị, cơ quan, tổ chức quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, thực hiện còn hình thức.

## **B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THTK, CLP**

### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức THTK, CLP**

UBND tỉnh ban hành Quyết định chương trình hành động về THTK, CLP năm 2022 và các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác THTK, CLP trên phạm vi toàn tỉnh<sup>26</sup>. Các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch THTK, CLP năm 2022 của đơn vị mình.

Công tác tuyên truyền pháp luật về THTK, CLP đã góp phần làm chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ và THTK, CLP của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

### **2. Kết quả thực hiện Luật THTK, CLP**

a) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước: UBND tỉnh công khai quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022; các Sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã triển khai tổ chức thực hiện bám sát dự toán được giao ngay từ đầu năm. Kết

<sup>26</sup> Quyết định Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 21/02/2022.

quả THPTK trong quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 dự kiến tổng số tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương 192.248 triệu đồng<sup>27</sup>.

b) Tiết kiệm trong đầu tư xây dựng các dự án ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước: Đã thực hiện thẩm tra phê duyệt quyết toán 568 dự án với tổng giá trị được phê duyệt là 999,83 tỷ đồng. Trong quá trình thẩm tra, đã xuất toán loại bỏ những giá trị bất hợp lý, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước 1.821 triệu đồng.

c) Trong công tác quản lý tài sản, sử dụng tài sản công:

Đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (thay thế Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020); ban hành Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Đã ban hành chủ trương sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị: Sở Công Thương, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,... với tổng kinh phí 45.329 triệu đồng; ban hành quyết định thanh lý các công trình trường học, xe ô tô 04 cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

d) Tiết kiệm trong quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện rà soát các hoạt động khai thác về tài nguyên khoáng sản nhằm chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời những vi phạm xảy ra; đã kịp thời giải quyết những vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý về khoáng sản và đưa hoạt động khoáng sản vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp trong quản lý và cấp phép tài nguyên khoáng sản và Chỉ thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động khảo sát, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông.

đ) Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: UBND tỉnh triển khai và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước. Kết quả, đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu... góp phần bảo toàn vốn nhà nước và tiếp tục phát triển kinh doanh có hiệu quả, có doanh thu và lợi nhuận tăng.

e) Tiết kiệm trong quản lý thời gian lao động:

<sup>27</sup> Cấp tỉnh: 91.991 triệu đồng; Cấp huyện: 100.257 triệu đồng



UBND tỉnh tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính nên các sở, ban ngành và địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ, Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên.

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế, không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2022; tuyển dụng người đúng trình độ, tiêu chuẩn nghiệp vụ đã phát huy năng suất lao động của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tiết kiệm thời gian lao động theo đúng Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

g) Tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở, xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa, nhất là thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tiết kiệm, lành mạnh, không phô trương, hình thức, không tổ chức nhiều ngày. Hầu hết các địa phương đều đưa tiêu chí thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào cuối năm để xét gia đình văn hóa trong khu dân cư.

### **3. Đánh giá công tác THTK, CLP**

a) Ưu điểm: Công tác quán triệt, triển khai chủ trương THTK, CLP được UBND tỉnh quan tâm, chú trọng thực hiện kịp thời, sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí. Các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã đều xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của đơn vị mình. Một số đơn vị, địa phương làm tốt công tác THTK, CLP và đã thu được kết quả nhất định; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từng bước đi vào nền nếp, nên đã tiết kiệm được những khoản chi không cần thiết để bổ sung kinh phí cho hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt quy định về công khai tài chính trong tất cả các khâu ở các cấp ngân sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện. Thông qua THTK, CLP nâng cao ý thức chấp hành chính sách pháp luật nói chung và pháp luật tài chính ngân sách nói riêng.

b) Hạn chế: Việc triển khai Luật THTK, CLP tại một số sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; chưa cụ thể hóa các văn bản, chỉ thị có liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí trong các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của địa phương, đơn vị; nội dung báo cáo tình hình THTK CLP chưa đánh giá được thực trạng về sử dụng

nguồn lực con người, chưa phản ánh toàn diện hoạt động của cơ quan, đơn vị; việc lãng phí trong quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch, khai thác tài nguyên khoáng sản vẫn còn xảy ra; ý thức chấp hành về thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên nhưng năng suất lao động chưa tăng; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

### **C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PCTN VÀ THTK, CLP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

1. Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN và THTK, CLP theo Kế hoạch, Chương trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã, thành phố ban hành gắn liền với việc thực hiện “Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, triển khai pháp luật về PCTN và THTK, CLP.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp PCTN và THTK, CLP được Trung ương chỉ đạo<sup>28</sup> và UBND tỉnh triển khai thực hiện tại các văn bản: Kế hoạch công tác PCTN năm 2022, Chương trình hành động THTK, CLP năm 2022, nhất là việc quán triệt, triển khai Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 17/5/2019 về triển khai thực hiện Luật PCTN trên địa bàn tỉnh, Chương trình hành động số 11-CTTr/TU ngày 09/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 17/11/2021 thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Tiếp tục thực hiện công tác về kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật về PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, Quyết định số 56-QĐ/TW.

Triển khai tổ chức đồng bộ có tính khả thi đối với các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện xử lý, phát hiện vụ việc tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, thủ tục hành chính.

<sup>28</sup> Một số văn bản quan trọng như: Kết luận 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của BCH Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của BCT về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

3. Chủ động thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và THTK, CLP nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCTN và THTK, CLP 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(TD), KTTH, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv438.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 10/06/2022

MS	NỘI DUNG	ĐVT	6 tháng
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	95
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	11
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	540
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	45
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	8
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	3
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	7
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	10
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	7

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	190,87
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	140
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	2049
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	937
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	40
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0

29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66. 1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66. 2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66. 3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		



67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68. 1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68. 2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68. 3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68. 4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75. 1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75. 2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	

76. 1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	
76. 2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
079	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	7
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ****Biểu số: 02/PCTN**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/3/2022

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>	<b>Ghi chú</b>
1					
2					

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,  
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG<sup>(\*)</sup>**

(Số liệu tính từ ngày .... / .... / .... đến .... ngày .... / .... / ....)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham những	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
Tổng số:							